

Số: 18/2019/QĐST-DS

Bình Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc **“Tranh chấp về hụi”**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị U**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 1083, tổ 02, ấp H, xã T, thị xã M, tỉnh L.

Bị đơn: Bà **Bùi Kim H**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 1227, tổ 06, ấp H, xã T, thị xã M, tỉnh L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Thạch M**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 1227, tổ 06, ấp H, xã T, thị xã M, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Kim H và ông Thạch M trả cho chị Trần Thị U số tiền nợ hui là 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Kim H và ông Thạch M chưa chịu trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Chị Trần Thị U nộp 203.700 đồng (Hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 408.000 đồng (Bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009553 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị U được nhận lại 204.300 đồng (Hai trăm lẻ bốn nghìn ba trăm đồng).

Bà Bùi Kim H nộp 203.700 đồng (Hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TX. M;
- Chi cục THADS TX.M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Chí Cường